TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày 28 - 5 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đức Việt

2. Ông Cầm Văn Tổ

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 88/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 16/5/2025 đối với bị cáo:

VÀNG CẢ T. Tên gọi khác: Vàng Gà T. Sinh ngày 31/12/1956 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 0/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vàng La K (đã chết) và bà Giàng Thị P (đã chết); Bị cáo có vợ là Hờ Thị C, sinh năm 1961; bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm 1977, con nhỏ nhất sinh năm 1999.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/HSST ngày 25/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái Vàng Cả T đã bị xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 và điểm g khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Vàng Cả T đã được đương nhiên xóa án tích.

Bị cáo bị bắt từ ngày 25/12/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại phân trại tạm giam khu vực Mai Sơn – Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2024, Vàng Cả T đang ở nhà thì có 01 người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi bộ đến trước sân nhà T và đặt vấn đề bán ma túy. Do bản thân T là người sử dụng ma túy nên T đã mua với người đàn ông đó 01 gói gồm Heroine và hồng phiến với giá 1.000.000VNĐ. Sau khi mua được ma túy T đi vào trong nhà mở ra và chia số ma túy thành nhiều phần để sử dụng dần: T gói toàn bộ số hồng phiến vào 01 gói nilon màu xanh, số Heroine T chia thành 02 phần gói vào mảnh nilon màu xanh và cất 02 gói Heroinhe vào 01 lọ nhựa màu cam. T giấu gói hồng phiến và lọ nhựa đựng 02 gói Heroine tại đầu giường ngủ của T để sử dụng dần. Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2024, T lấy 03 viên hồng phiến ra sử dụng, khi vừa sử dụng xong một phần viên hồng phiến thì bị tổ công tác Công an xã Mường Chanh phối hợp với Công an xã Phiêng Cằm, huyện Mai Sơn phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng liên quan gồm: 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 40 viên nén màu hồng, 01 bật lửa ga nhãn hiệu Thống Nhất màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc một mặt bị cháy xém.

Cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Cả T, kết quả: Thu giữ tại đầu giường ngủ của T 02 viên nén màu hồng, 01 mảnh viên nén màu hồng, 01 hộp nhựa màu cam (bên trong có 02 gói nilon màu xanh, mỗi gói đều chứa chất bột nén màu trắng).

Ngày 25/12/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với vật chứng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp chỗ ở của Vàng Cả T. Kết quả:

- 40 viên nén màu hồng trong gói nilon màu xanh có tổng khối lượng 3,91gam. Trích rút 05 viên có tổng khối lượng 0,48gam làm mẫu giám định, ký hiệu M1; Còn lại 35 viên có tổng khối lượng 3,43gam nhập kho vật chứng, ký hiệu T1.

- Chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ nhất có khối lượng 2,45gam. Trích rút 0,11gam làm mẫu giám định, ký hiệu M2; Còn lại 2,34gam nhập kho vật chứng, ký hiệu T2.

- Chất bột nén màu trắng trong gói nilon màu xanh thứ hai có khối lượng 0,11gam. Trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M3.

- 02 viên nén màu hồng và 01 mảnh viên nén màu hồng có tổng khối lượng là 0,24gam. Trích rút toàn bộ làm mẫu giám định, ký hiệu M4.

Tại bản kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận:

"*- Mẫu ký hiệu M1, M4 gửi giám định là ma Tý; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là M1= 0,48gam, M4 = 0,24gam.*

- Mẫu ký hiệu M2, M3 gửi giám định là ma túy, Loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M2 = 0,11gam, M3 = 0,11gam.

- Tổng khối lượng vật chứng thu giữ là:

+ 4,15gam loại Methamphetamine.

+ 2,56gam, loại Heroine (Heroin), có tên khoa học là: Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. "

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKSMS ngày 28/4/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Vàng Cả T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tyên bố bị cáo Vàng Cả T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo Vàng Cả T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,43 gam Methamphetamine ký hiệu T1, 2,34gam Heroine ký hiệu T2, vỏ nhựa màu cam, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ được niêm phong theo quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Vàng Cả T tự bào chữa: Nhất trí với nội dung bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội:*

Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Vàng Cả T khai nhận do bản thân nghiện chất ma túy, khoảng tháng 11/2024 bị cáo đã mua 01 gói Heroine và Methamphetamine với giá 1.000.000VNĐ nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân; ngày 25/12/2024 khi T vừa sử dụng một phần ma túy xong thì bị cáo bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn đến kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 30 phút ngày 25/12/2024 và biên bản khám xét khẩn cấp chỗ ở lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 25/12/2024 của Công an huyện Mai Sơn; kết luận giám định số 140/KL-KTHS ngày 27/12/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận tổng khối lượng ma túy thu giữ của Vàng Cả T là 6,71gam ma túy (gồm 4,15gam Methamphetamine và 2,56gam loại Heroine). Từ các chứng cứ nêu trên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Vàng Cả T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

"*1.Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...

n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

..."

[3] *Xét tính chất vụ án:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, bị cáo nhận thức rõ được việc tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình mua trái phép số lượng lớn các chất ma túy nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, hành vi của bị cáo là hành vi rất nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng tình trạng mua bán, sử dụng trái phép các chất ma túy, cần có mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/HSST ngày 25/9/2001 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái Vàng Cả T (Vàng Gà T) đã bị xử phạt 07 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 02 năm tù về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 và điểm g khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích. Ty nhiên, bị cáo vẫn tiếp tục phạm tội về ma túy chứng tỏ bị cáo chưa thật sự nhận thức đúng đắn về việc chấp hành pháp luật.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phần nào đối với bị cáo.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Qua điều tra xác minh và tại phiên tòa xác định bị cáo làm nghề tự do, thu nhập không ổn định; bị cáo Tối đã cao và không có tài sản riêng gì có giá trị nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 3,43 gam Methamphetamine ký hiệu T1 và 2,34gam Heroine ký hiệu T2: Xét thấy là chất Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Đối với vỏ nhựa màu cam, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ được niêm phong theo quy định: Xét thấy đây là vật dùng vào việc phạm tội và vật không có giá trị sử dụng nên cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu tiêu hủy.

[7] *Về vấn đề khác:* Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Vàng Cả T khai mua của một người đàn ông không quen biết tại nhà của bị cáo; việc mua bán ma túy không có ai biết, chứng kiến. Do vậy, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra, xác minh mở rộng vụ án, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Vàng Cả T là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, người cao Tối và là người thuộc hộ cận nghèo nên thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Tyên bố bị cáo Vàng Cả T (Vàng Gà T) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng Cả T 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/12/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 3,43 gam Methamphetamine ký hiệu T1, 2,34gam Heroine ký hiệu T2, vỏ nhựa màu cam, các mảnh nilon màu xanh gói ma túy ban đầu, 02 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu đỏ được niêm phong theo quy định.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 08/5/2025 giữa Công an tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Bị cáo Vàng Cả T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tyên án (ngày 28/5/2025).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Phương Thúy